

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đất đai 2024;

Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ về việc bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 quy định về giá đất, số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/09/2024 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Hà Nội về ban hành quy định và bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024; được sửa đổi bổ sung tại Quyết định 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 05/02/2025 của UBND huyện Đan Phượng về việc phê duyệt phương án đấu giá Quyền sử dụng đất thuê là đất nông nghiệp (nuôi trồng thủy sản, trồng cây hàng năm) chưa sử dụng vào mục đích công ích tại 05 khu thuộc các xã đồng gồm xã đồng Vườn Cây, Hồ Cá Con, Hồ Đồng Quán, thôn Thượng Trì và xã đồng Ao Chôm, thôn Đông Lai, xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 715/QĐ-UBND ngày 13/02/2024 của UBND huyện Đan Phượng về việc đấu giá Quyền sử dụng đất thuê là đất nông nghiệp (nuôi trồng thủy sản, trồng cây hàng năm) chưa sử dụng vào mục đích công ích tại 05 khu thuộc các xã đồng gồm xã đồng Vườn Cây, Hồ Cá Con, Hồ Đồng Quán, thôn Thượng Trì và xã đồng Ao Chôm, thôn Đông Lai, xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của UBND huyện Đan Phượng về việc phê duyệt đơn giá khởi điểm để đấu giá Quyền sử dụng đất thuê là đất nông nghiệp (nuôi trồng thủy sản, trồng cây hàng năm) chưa sử dụng vào mục đích



công ích tại 05 khu thuộc các xứ đồng gồm xứ đồng Vườn Cây, Hồ Cá Con, Hồ Đồng Quán, thôn Thượng Trì và xứ đồng Ao Chôm, thôn Đông Lai, xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

UBND xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội ban hành thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản như sau:

1. Đơn vị có tài sản đấu giá

Người có tài sản đấu giá: UBND xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Số điện thoại : 0243 3815091

Địa chỉ: Thôn Tỏ, xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

Email: xlhong_danphuong@hanoi.gov.vn

Website: lienhong.danphuong.hanoi.gov.vn

2. Danh sách và thông tin thửa đất dự kiến đưa ra bán đấu giá:

2.1. Tên tài sản bán đấu giá: Quyền sử dụng đất thuê là đất nông nghiệp (nuôi trồng thủy sản, trồng cây hàng năm) chưa sử dụng vào mục đích công ích tại 05 khu thuộc các xứ đồng gồm xứ đồng Vườn Cây, Hồ Cá Con, Hồ Đồng Quán, thôn Thượng Trì và xứ đồng Ao Chôm, thôn Đông Lai, xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

2.2. Loại đất: Đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích do UBND xã Liên Hồng quản lý.

2.3. Diện tích đất đấu giá và giá khởi điểm, thời hạn cho thuê đất.

+ Diện tích đất đấu giá:

- Theo Quyết định số 715/QĐ-UBND ngày 13/02/2024 của UBND huyện Đan Phượng về việc đấu giá Quyền sử dụng đất thuê là đất nông nghiệp (nuôi trồng thủy sản, trồng cây hàng năm) chưa sử dụng vào mục đích công ích tại 05 khu thuộc các xứ đồng gồm xứ đồng Vườn Cây, Hồ Cá Con, Hồ Đồng Quán, thôn Thượng Trì và xứ đồng Ao Chôm, thôn Đông Lai, xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội;

+ Giá khởi điểm: 930 đồng/m²/năm (*chín trăm ba mươi đồng trên một mét vuông trên năm*). (Theo Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của UBND huyện Đan Phượng).

+ Thời hạn cho thuê đất: 05 năm

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản:

Các tổ chức đấu giá phải đảm bảo đáp ứng các tiêu chí được quy định tại Điều 33 và Phụ lục I ban hành kèm theo thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư Pháp Quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15. Cụ thể:

- Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư Pháp công bố;
- Nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá;
- Nhóm tiêu chí về Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả;

- Nhóm tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;

- Nhóm tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

4. Đánh giá, chấm điểm

Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản sẽ bị từ chối đánh giá nếu thuộc các trường hợp sau:

- Thuộc trường hợp nêu tại Điều 37 Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư Pháp Quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15.

- Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản mà người có tài sản nhận được thông tin của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc có kết quả xác minh khẳng định tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn cố ý cung cấp thông tin không chính xác hoặc giả mạo thông tin về tiêu chí trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn.

- Tổ chức đấu giá tài sản đáp ứng điều kiện sẽ được đánh giá, chấm điểm theo Điều 35 Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, theo bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm kèm theo Thông báo này.

5. Yêu cầu đối với hồ sơ đăng ký:

- 01 bộ hồ sơ năng lực chứng minh đủ năng lực thực hiện theo tiêu chí nêu tại mục 3 Thông báo này;

- Văn bản đề nghị tham gia đăng ký lựa chọn đơn vị đấu giá tài sản;

- Dự toán chi tiết;

- Phương án đấu giá.

6. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian nhận hồ sơ (03 ngày làm việc) bắt đầu từ 7h30phút ngày 11/03/2025 đến 17h00 ngày 13/03/2025 (kể từ ngày đăng thông báo trên cổng thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS: <https://dgts.moj.gov.vn/>).

- Địa điểm nộp hồ sơ:

+ UBND xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

+ Số điện thoại : 0243 3815091

+ Địa chỉ: Thôn Tổ, xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

+ Email: xlh_danphuong@hanoi.gov.vn

+ Website: <https://lienhong.danphuong.hanoi.gov.vn/>

Mọi chi tiết xin liên hệ: UBND xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; số điện thoại: 0243 3815091.

Lưu ý: - Người đến nộp hồ sơ đăng ký phải là người đại diện hợp pháp của tổ chức đấu giá tài sản mang theo giấy giới thiệu và bản chụp CMND/CCCD/hộ chiếu (kèm theo bản gốc để đối chiếu);



- Kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thông báo trên cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản, cổng thông tin điện tử huyện Đan Phượng. Hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá không được hoàn trả trong mọi trường hợp.

UBND xã Liên Hồng thông báo để các Tổ chức đấu giá tài sản được biết và đăng ký./.

Nơi nhận:

- UBND huyện(để b/c);
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS;
(<https://dgts.moj.gov.vn/>);
- Cổng thông tin điện tử UBND huyện Đan Phượng;
(<https://danphuong.hanoi.gov.vn/>);
- Cổng thông tin điện tử UBND xã Liên Hồng;
(<https://lienhong.danphuong.hanoi.gov.vn/>);
- Lưu: VT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Toàn

**UBND XÃ LIÊN HỒNG****BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM
TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

(Kèm theo Thông báo số 22/TB-UBND ngày 10/3/2025 của UBND xã Liên Hồng)

| TT | NỘI DUNG | MỨC TỐI ĐA |
|-----|--|--------------------|
| I | Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố | |
| 1 | Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố | Đủ điều kiện |
| 2 | Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố | Không đủ điều kiện |
| II | Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá | 19,0 |
| 1 | Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá | 10,0 |
| 1.1 | Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc | 5,0 |
| 1.2 | Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện | 5,0 |
| 2 | Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá | 5,0 |
| 2.1 | Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá) | 2,0 |
| 2.2 | Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá) | 3,0 |
| 3 | Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp | 2,0 |
| 4 | Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến | 1,0 |
| 5 | Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá | 1,0 |
| III | Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án) | 16,0 |
| 1 | Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao | 4,0 |
| 1.1 | Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả | 2,0 |

| TT | NỘI DUNG | MỨC TỐI ĐA |
|-----|--|-------------|
| 1.2 | <i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i> | 2,0 |
| 2 | <i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i> | 4,0 |
| 3 | <i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i> | 4,0 |
| 3.1 | <i>Đối tượng theo đúng qui định của pháp luật</i> | 2,0 |
| 3.2 | <i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định của pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i> | 2,0 |
| 4 | <i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i> | 4,0 |
| IV | Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản | 57,0 |
| 1 | <i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</i> | 15,0 |
| 1.1 | <i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i> | 12,0 |
| 1.2 | <i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i> | 13,0 |
| 1.3 | <i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i> | 14,0 |
| 1.4 | <i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i> | 15,0 |
| 2 | <i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</i> | 7,0 |
| 2.1 | <i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i> | 4,0 |
| 2.2 | <i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i> | 5,0 |
| 2.3 | <i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i> | 6,0 |
| 2.4 | <i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i> | 7,0 |
| 3 | <i>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</i> | 7,0 |

| TT | NỘI DUNG | MỨC TỐI ĐA |
|-----|--|------------|
| 3.1 | Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch) | 4,0 |
| 3.2 | Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc | 5,0 |
| 3.3 | Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc | 6,0 |
| 3.4 | Từ 50 cuộc trở lên | 7,0 |
| 4 | Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm. | 3,0 |
| 4.1 | Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm | 3,0 |
| 4.2 | Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$ | |
| 4.3 | Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$ | |
| 5 | Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí. | 7,0 |
| 5.1 | Có thời gian hoạt động dưới 05 năm | 4,0 |
| 5.2 | Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm | 5,0 |
| 5.3 | Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm | 6,0 |
| 5.4 | Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên | 7,0 |
| 6 | Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí. | 4,0 |
| 6.1 | 01 đấu giá viên | 2,0 |

| TT | NỘI DUNG | MỨC TỐI ĐA |
|-----|--|------------|
| 6.2 | <i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i> | 3,0 |
| 6.3 | <i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i> | 4,0 |
| 7 | <i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí. | 4,0 |
| 7.1 | <i>Dưới 05 năm</i> | 2,0 |
| 7.2 | <i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i> | 3,0 |
| 7.3 | <i>Từ 10 năm trở lên</i> | 4,0 |
| 8 | <i>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí. | 5,0 |
| 8.1 | <i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i> | 3,0 |
| 8.2 | <i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i> | 4,0 |
| 8.3 | <i>Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i> | 5,0 |
| 9 | <i>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí. | 5,0 |
| 9.1 | <i>Dưới 50 triệu đồng</i> | 3,0 |
| 9.2 | <i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i> | 4,0 |
| 9.3 | <i>Từ 100 Triệu đồng trở lên</i> | 5,0 |
| V | Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số | 8,0 |

| TT | NỘI DUNG | MỨC TỐI ĐA |
|---------------------|---|---------------|
| | điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này) | |
| 1. | Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá trên địa bàn huyện Đan Phượng | 3 |
| 2. | Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó | 2 |
| 3. | Tiêu chí khác Tổng mức chênh lệch giữa giá khởi điểm và giá trúng đấu giá tại các cuộc đấu giá Tài sản là quyền thuê đất, (quyền sử dụng đất) công ích trên địa bàn các xã, thị trấn thuộc huyện Đan Phượng do Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đã thực hiện có tổng mức chênh lệch của tất cả các cuộc đấu giá cao nhất. | 3 |
| Tổng số điểm | | 100 |

